TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 617/2024/QĐST-HNGĐ	*Củ Chi, ngày 24 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 17/2024/TLST-VHNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Lê Hải B, sinh năm 1987; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2. Bà Phạm Trà Khuê C, sinh năm 1991; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số C Đường số F, Tổ E, ấp B, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Hải B và bà Phạm Trà Khuê C tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 91/2015 ngày 10/11/2015; mâu thuẫn giữa ông B và bà C phát sinh do bất đồng quan điểm sống, không thể hàn gắn được nên ông B và bà C thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn; xét thấy sự thỏa thuận giữa các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không trốn tránh nghĩa vụ nên ghi nhận.

[2] Về con chung: Ông B và bà C xác nhận có 01 (Một) con chung tên Lê Minh K1, sinh ngày 09/9/2017. Bà Phạm Trà Khuê C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Minh K1. Ông Lê Hải B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000 (Ba triệu) đồng, bắt đầu thi hành từ tháng 6/2024 cho đến khi trẻ K1 đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Ông B và bà C xác nhận không có.

[4] Về nghĩa vụ dân sự chung: Ông B và bà C xác nhận không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Hải B và bà Phạm Trà Khuê C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông B và bà C xác nhận có 01 (Một) con chung tên Lê Minh K1, sinh ngày 09/9/2017. Bà Phạm Trà Khuê C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Minh K1. Ông Lê Hải B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000 (Ba triệu) đồng, bắt đầu thi hành từ tháng 6/2024 cho đến khi trẻ K1 đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

- Về tài sản chung: Ông B và bà C xác nhận không có.

- Về nghĩa vụ dân sự chung: Ông B và bà C xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Hải B và bà Phạm Trà Khuê C mỗi bên phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm; được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do ông B và bà C đã nộp theo Biên lai thu số AA/2023/0019008 ngày 05/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi; ông B và bà C đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Củ Chi;
- UBND xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký, đóng dấu)

Huỳnh Thạch Vũ